

Số: 01/BCQTCT-LIDECO-2017

Hà nội, ngày 17 tháng 1 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty: Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2A, N09B1, KĐT M Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.2221.4124 - Fax: 04.2221.4125 - Email: lideco@lideco.vn

Vốn điều lệ: 636 tỷ đồng

Mã chứng khoán: NTL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| Số | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|--------------------|----------|--|
| 1 | 01/NQ-DHĐCĐ-LIDECO | 9/4/2016 | <ol style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016 của Ban TGĐBáo cáo tài chính đã được kiểm toán 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015. Quyết toán thù lao HĐQT & BKS 2015 và phương án chi trả cổ tức, thù lao HĐQT & BKS 2016.Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát 2015, lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2016.Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT 2015, phương hướng, mục tiêu 2016.Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp theo luật DN 2014. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐ QT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Kha | Chủ tịch | 26/6/2004 | 27/27 | 100% | |
| 2 | Ông Vũ Gia Cường | Phó Chủ tịch | 26/6/2004 | 27/27 | 100% | |
| 3 | Ông Đinh Quang Chiến | Ủy viên | 26/6/2004 | 27/27 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Ninh | Ủy viên | 26/6/2004 | 27/27 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Ngọc Thịnh | Ủy viên | 26/6/2004 | 27/27 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Năm 2016 được HĐQT Công ty xác định là một năm đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án. Do khối lượng lớn công việc từ thực hiện dự án có sẵn cùng lúc với triển khai các dự án mới, HĐQT Công ty ngay từ đầu năm đã thể hiện sự quyết tâm và tập trung cao độ trong công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban TGĐ và Công tác quản trị Công ty. Cụ thể, HĐQT liên tục hàng tháng họp bàn cùng ban TGĐ, Kế toán trưởng để bám sát tình hình triển khai, thực hiện dự án, cùng Ban TGĐ tháo gỡ các khó khăn, tồn tại, chỉ đạo hướng giải quyết kịp thời. Chủ tịch HĐQT hàng tuần đều có buổi làm việc cùng Ban TGĐ để giao ban công việc trong tuần thể hiện sự quan tâm sâu sát và đảm bảo việc điều hành đúng mục tiêu và định hướng đã đề ra.

HĐQT cũng thường xuyên xem xét đánh giá việc chấp hành công tác thực hiện báo cáo định kỳ của các thành viên Ban TGĐ cũng như công tác tuân thủ, chấp hành các quy định của Pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty, quy định hiện hành của Nhà nước.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2016, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh về cơ bản đã hoàn thành tốt các mục tiêu đã được thông qua tại ĐHĐCD, thể hiện một năm làm việc đầy tinh thần trách nhiệm và hiệu quả của HĐQT, Ban TGĐ cũng như toàn thể cán bộ CNV Công ty.

3. Hoạt động của các tiêu ban thuộc HĐQT:

Năm 2016, tiêu ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành 2 đợt kiểm toán nội bộ tại cơ quan Công ty và các đơn vị thành viên gồm 2 Công ty con: Công ty CP Lideco 2, Công ty CP Lideco 8 để kiểm tra BCTC năm 2015 và BCTC quý 1 năm 2016.

Sau khi kết thúc đợt KTNB, tiêu ban KTNB đã trao đổi cùng đại diện lãnh đạo các Công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ kế toán cũng như quản trị doanh nghiệp tại các công ty con từ đó báo cáo HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp về thu hồi công nợ, đẩy nhanh công tác thanh quyết toán công trình, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của Công ty mẹ đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các Công ty con.

Tháng 11/2016 Đại diện tiêu ban KTNB cũng đã cử 01 thành viên là ông Đỗ Huy Khải xuống hướng dẫn và kiểm tra tình hình thực hiện chế độ kế toán của Chi nhánh LIDECO HẠ LONG nhằm đảm bảo việc thực hiện chế độ kế toán được thống nhất và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành tại Chi nhánh mới thành lập.

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Số | Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|------------------------|-----------|--|
| 1 | 01/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 9/1/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 2015, dự kiến một số chỉ tiêu tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2016. - Phương án tính lương BHXH theo quy định mới. - Phê duyệt lịch nghỉ và chi thường Tết Nguyên đán cho CB CNV. |
| 2 | 02/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 25/1/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt phương án đầu tư dự án chung cư cao tầng tại lô 4,5 Phường Trần Hưng Đạo, Khu đô thị Bãi Muối (GĐII) Phường Cao Thắng và Khu dân cư đô thị thuộc khu 1,2 phường Hà Khánh, TP Hạ Long. - Phê duyệt phương án tăng lương cho CB CNV Công ty. - Phê duyệt phương án chi quỹ tiền lương TVGS năm 2014, 2015. |
| 3 | 3/2016/NQ-HĐQT-LIDECO | 16/2/2016 | Công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên 2016. |
| 4 | 3A/2016/NQ-HĐQT-LIDECO | 17/2/2016 | Chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội cổ đông thường niên 2016. |

| | | | |
|----|------------------------|-----------|--|
| 5 | 04/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 23/2/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Cử đại diện phần vốn góp tham gia HĐQT và nguồn vốn để thành lập pháp nhân thực hiện dự án “Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại điểm X3 – GĐ II, thị trấn Cầu Diễn – Từ Liêm – HN” - Phê duyệt kế hoạch bán nhà tại dự án KĐT BQL32. |
| 6 | 05/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 21/3/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất thời gian, địa điểm và nội dung Đại hội cổ đông thường niên 2016. - Phê duyệt các tài liệu, báo cáo, tờ trình tại Đại hội. - Phân công nhiệm vụ Ban tổ chức Đại hội. |
| 7 | 06/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 21/3/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt phương án tổ chức thi công dự án Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 32 phường Dịch Vọng (4.000m²) - Thông qua kết quả bình xét thi đua khen thưởng 2015. |
| 8 | 07/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 12/4/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phối hợp cùng các đối tác làm hồ sơ thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án “Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại điểm X3 – GĐ II, thị trấn Cầu Diễn – Từ Liêm – HN”. |
| 9 | 08/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 11/4/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt dự toán hạng mục thi công phần bê ngầm, móng cọc và xây thô công trình “Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 28 phường Dịch Vọng (4.000m²)”. - Phê duyệt đơn giá hạng mục móng; cọc, tiến độ thi công, lựa chọn đơn vị thi công và một số nội dung khác. - Lịch nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương. |
| 10 | 09/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 25/4/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt lịch nghỉ lễ và chi thường |

| | | | |
|----|------------------------|-----------|--|
| | | | cho CBCNV nhân dịp 30/4-1/5. |
| 11 | 10/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 28/5/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuẩn bị đầu tư dự án Khu đô thị Tây Đô. - Phương án kinh doanh dự án “Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 28 phường Dịch Vọng (4.000m2)”. - Thông qua việc nghỉ làm việc ngày thứ 7 toàn Công ty bắt đầu từ 1/6/2016. |
| 12 | 11/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 28/5/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt phương án vay vốn để thi công dự án “Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 28 phường Dịch Vọng”. |
| 13 | 12/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 23/6/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Nghe đơn vị TVTK báo cáo phương án thiết kế kỹ thuật dự án chung cư cao tầng tại lô 4,5 Phường Trần Hưng Đạo – Thành phố Hạ Long . - Phê duyệt bán 07 căn hộ chung cư tại tòa N09B2 – KDTM Dịch Vọng. - Bàn giao việc quản lý vận hành tòa nhà CT1 Chung cư Xuân Đinh. |
| 14 | 13/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 11/7/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016. - Phê duyệt kế hoạch bán nhà và kế hoạch đầu tư. |
| 15 | 14/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 18/7/2016 | Thông nhất phương án thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán dự án “Xây dựng lại Chung cư 5 tầng lô 4, lô 5 tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long “ phục vụ công tác chuẩn bị hồ sơ gửi các cơ quan bộ, ngành phê duyệt |
| 16 | 15/2016/BB-HĐQT-LIDECO | | Quyết định thành lập chi nhánh Công ty để thực hiện dự án tại Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh |

| | | | |
|----|------------------------|------------|--|
| 17 | 16/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 8/8/2016 | Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh LIDECO – Hạ Long. Chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng 9001-2008 sang phiên bản 9001-2015. |
| 18 | 17/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 23/8/2016 | Phê duyệt mức chi phụ cấp cho cán bộ của Công ty được điều động xuống làm việc tại Chi nhánh LIDECO – Hạ Long. |
| 19 | 18/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 1/9/2016 | Phê duyệt mức giá bán và cho thuê 1 số căn hộ còn lại tại các tòa chung cư do Công ty đầu tư. |
| 20 | 19/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 14/9/2016 | Thống nhất lựa chọn nhà thầu thi công hạng mục cọc khoan nhồi và tường chắn đất tại dự án “Xây dựng lại Chung cư 5 tầng lô 4, lô 5 tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long” |
| 21 | 20/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 29/9/2016 | Phê duyệt việc thành lập pháp nhân mới để thực hiện công trình hỗn hợp kinh doanh dịch vụ có ký hiệu HH tại Khu đô thị mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN |
| 22 | 21/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 29/9/2016 | Phê duyệt Phương án kinh doanh dự án “Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 28 phường Dịch Vọng (4.000m2)”. |
| 23 | 22/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 29/9/2016 | Phê duyệt việc phối hợp cùng các đối tác thành lập pháp nhân mới để thực hiện dự án “Tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng tại điểm X3 – GĐ II, thị trấn Cầu Diễn – Từ Liêm – HN”. |
| 24 | 23/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 10/10/2016 | Phê duyệt đơn vị trúng thầu thi công hạng mục thí nghiệm kiểm tra |

| | | | |
|----|------------------------|------------|--|
| | | | chất lượng cọc khoan nhồi dự án “Xây dựng lại Chung cư 5 tầng lô 4, lô 5 tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long” |
| 25 | 24/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 1/11/2016 | Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty cổ phần West Green Design với nội dung thuê thiết kế ý tưởng phần kiến trúc cảnh quan trên nền thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. |
| 26 | 25/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 16/12/2016 | Thông nhất lại phương án kinh doanh dự án “Khu dịch vụ Thương mại tại tổ 28 phường Dịch Vọng”. |
| 27 | 26/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 29/12/2016 | HĐQT thông nhất chuyển nhượng phần vốn góp đầu tư ban đầu, các quyền và lợi ích thực hiện dự án Tây Đô Hoài Đức |
| 28 | 27/2016/BB-HĐQT-LIDECO | 29/12/2016 | Phê duyệt đơn vị thi công xây dựng dự án “Xây dựng lại Chung cư 5 tầng lô 4, lô 5 tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long”. |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Số thứ tự | Tên thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----------|----------------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Lê Minh Quân | Trưởng ban | 26/6/2004 | 11/11 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Lâm Giang | Thành viên | 27/3/2009 | 11/11 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Văn Thực | Thành viên | 26/6/2004 | 11/11 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HDQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Năm 2016, BKS Công ty đã tổ chức họp định kỳ nội bộ BKS 4 lần, tham gia họp cùng HDQT, BTGD Công ty 7 buổi họp. Nội dung chính về việc tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015, tham dự họp nghe báo cáo kiểm kê tài sản có đến 0h ngày 1/1/2016 và họp kiểm kê tài sản có đến 0h ngày 1/7/2016; họp bàn công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên 2016; sơ kết tình hình kinh doanh quý 1,2,3 năm 2016;
- Bên cạnh hoạt động giám sát của BKS đối với HDQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông Ban kiểm soát thường xuyên kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động SXKD. Xem xét, tham gia góp ý quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế trong quá trình thực hiện hệ thống quản lý của công ty nhằm phát hiện những rủi ro, những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Ban kiểm soát chưa nhận được thắc mắc hay khiếu nại của cổ đông liên quan đến trách nhiệm của HDQT, Ban TGĐ đối với quyền lợi của cổ đông trong thời gian qua.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên, các thành viên trao đổi thông tin thường xuyên với HDQT và ban TGĐ Công ty tùy theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Tham gia các cuộc họp kiểm kê, các chương trình làm việc của tiểu ban Kiểm toán nội bộ cũng như được cung cấp đầy đủ các thông tin về biên bản, nghị quyết HDQT để thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HDQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *HDQT, BKS, TGĐ, thư ký Công ty đều đã tham gia và nhận chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (*Phụ lục 01 đính kèm*)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (*Phụ lục 02 đính kèm*)

2. Giao dịch cổ phiếu:

| Số thứ tự | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) |
|-----------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Ông Đinh Quang Chiến | UV HĐQT | 1.000.000 | 1,6% | 1.350.000 | 2,12% | Tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ |

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): *Không có*.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*.



Nguyễn Văn Kha

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số | Họ tên | Tài khoản giao dịch ek (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | CMTND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cp sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|---------------------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Văn Khoa | | CT HĐQT | | | 3.630.160 | 5,71% | |
| 1.1 | Đỗ Thị Tân | | Vợ | | | - | - | |
| 1.2 | Nguyễn Hồng Khiêm | | Con trai | | | 1.033.824 | 1,62% | |
| 1.3 | Trần Thị Thu Thủy | | Con dâu | | | 501.120 | 0,78% | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Thúy Trinh | | Con gái | | | 590.336 | 0,93% | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Luc | | Chị gái | | | - | - | |
| 1.6 | Nguyễn Văn Khê | | Em trai | | | - | - | |
| 1.7 | Nguyễn Minh Hà | | Em trai | | | - | - | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Bình | | Em gái | | | - | - | |
| 1.9 | Nguyễn Văn Minh | | Em trai | | | - | - | |
| 1.10 | Nguyễn Văn Thông | | Em trai | | | - | - | |
| 1.11 | Nguyễn Văn Thịnh | | Em trai | | | - | - | |
| 2 | Võ Gia Cường | PCT HĐQT, TGD | | | 3.693.312 | 5,81% | | |
| 2.1 | Võ Gia Khê | Bố | | | - | - | - | |
| 2.2 | Hoàng Thị Loan | Me | | | - | - | - | |
| 2.3 | Phạm Thị Thúy Nga | Vợ | | | - | - | - | |
| 2.4 | Võ Gia Bách | Con trai | | | - | - | - | |
| 2.5 | Võ Thị Dậu | Chị gái | | | - | - | - | |
| 2.6 | Võ Bich Nhung | Em gái | | | - | - | - | |

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số | Họ tên | Tài khoản giao dịch cũ (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | CMTNDH& chiêm, ngày cấp, nơi cấp | Dịa chỉ liên hệ | Số ep số hàn cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu ep cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 2.7 | Vũ Già Hùng | | Em trai | | - | - | - | |
| 2.8 | Vũ Mạnh Chiến | | Em trai | | - | - | - | |
| 2.9 | Vũ Già Đề | | Em trai | | - | - | - | |
| 2.10 | Vũ Mạnh Tô | | Em trai | | - | - | - | |
| 3 | Dinh Quang Chien | UV HDQT | | | 1.350.000 | 2.12% | | |
| 3.1 | Dinh Văn Chiến | Bố | | | - | - | - | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Thieu | Woman | | | 3.048 | 0,0015% | | |
| 3.3 | Dinh Thu Thuy | Con gái | | | - | - | - | |
| 3.4 | Dinh Thị Hồi | Chị gái | | | - | - | - | |
| 3.5 | Dinh Thị Sen | Chị gái | | | - | - | - | |
| 3.6 | Dinh Văn Thảo | Anh trai | | | - | - | - | |
| 4 | Nguyễn Văn Ninh | UV HDQT, PTGD | | | 790.552 | 1,24% | | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Lử | Bố | | | - | - | - | |
| 4.2 | Mai Thị Sáu | Mẹ | | | - | - | - | |
| 4.3 | Phạm Thị Chung | Vợ | | | - | - | - | |
| 4.4 | Nguyễn Kim Huệ | Con gái | | | 55.648 | 0,09% | | |
| 4.5 | Nguyễn Hải Anh | Con trai | | | 4.000 | 0,006% | | |
| 5 | Nguyễn Ngọc Thịnh | UV HDQT | | | 108.000 | 0,17% | | |
| 5.1 | Nguyễn Quý Định | Bố | | | - | - | - | |

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch ck (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số sp sổ hưu cuối kỳ | Tỷ lệ sp sổ hưu cp cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|---------------------------------|-------------------|-------------------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------|-------------|
| 5.2 | Đỗ Thị Thục | | Vợ | | | - | - | |
| 5.3 | Nguyễn Thu Thủy | | Con gái | | | - | - | |
| 5.4 | Nguyễn Hải Yến | | Con gái | | | - | - | |
| 5.5 | Nguyễn Văn Tiến | | Anh trai | | | - | - | |
| 5.6 | Nguyễn Thị Vinh | | Em gái | | | - | - | |
| 5.7 | Nguyễn Ngọc Quang | | Em trai | | | - | - | |
| 5.8 | Nguyễn Đăng Khoa | | Em trai | | | - | - | |
| 5.9 | Nguyễn Thị Lan Anh | | Em gái | | | - | - | |
| 5.10 | Nguyễn Thị Minh Hòa | | Em gái | | | - | - | |
| 6 | Nguyễn Hữu Lập | | Phó Tổng Giám đốc | 649.412 | 1,02% | | | |
| 6.1 | Nguyễn Túc Trung | Bố | | | Mất năm 1968 | | | |
| 6.2 | Phùng Thị Thiết | Mc | | | Mất CMND, không rõ | | | |
| 6.3 | Trần Thị Lê Hằng | Vợ | | 21.328 | 0,03% | | | |
| 6.4 | Nguyễn Ngọc Minh | Con trai | | | | - | - | |
| 6.5 | Nguyễn Ngọc Minh Anh | Con gái | | | | - | - | |
| 6.6 | Nguyễn Túc Vượng | Em trai | | | | - | - | |
| 7 | Lê Minh Quân | Trưởng BKS | | 1.337.160 | 2,1% | | | |
| 7.1 | Lê Phước Cầu | Bố | | | | | | Dã mất 1971 |
| 7.2 | Nguyễn Thị Phương | Mc | | | | - | - | |

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số | Họ tên | Tài khoản giao dịch ek (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cp sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------------------------|-----------------|----------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------------|
| 7.3 | Nguyễn Thị Hương | | Vợ | | | 6.280 | 0.01% | |
| 7.4 | Lê Nguyễn Hoàng Nam | | Con trai | | | - | - | Chưa làm CMND |
| 7.5 | Lê Nguyễn Hoàng Mai | | Con gái | | | - | - | Chưa làm CMND |
| 7.6 | Lê Thị Ánh Hồng | | Chị gái | | | - | - | |
| 8 | Nguyễn Lâm Giang | | Thành viên BKS | | | 5.928 | 0.01% | |
| 8.1 | Lâm Thị Thanh | | Mẹ | | | - | - | |
| 8.2 | Hoàng Bách Yến | | Vợ | | | - | - | |
| 8.3 | Nguyễn Hoàng Mỹ Linh | | Con | | | - | - | |
| 8.4 | Nguyễn Hoàng Lâm | | Con | | | - | - | |
| 8.5 | Nguyễn Lâm Đăng | | Anh trai | | | - | - | |
| 8.6 | Nguyễn Thị Thành Hương | | Em gái | | | - | - | |
| 8.7 | Nguyễn Lâm Phong | | Em trai | | | - | - | |
| 9 | Lê Văn Thực | Thành viên BKS | | | | 4.000 | 0.006% | |
| 9.1 | Lê Văn Quyết | Bố | | | | - | - | |
| 9.2 | Nguyễn Thị Lợi | Mẹ | | | | - | - | |
| 9.3 | Hoàng Thị Thành | Vợ | | | | - | - | |
| 9.4 | Lê Xuân Bách | Con | | | | - | - | |

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số | Họ tên | Tài khoản giao dịch ck (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cp sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------|---------------------------------|-----------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 9.5 | Lê Tuấn Việt | | Con | | | - | - | |
| 9.6 | Lê Thị Tâm | | Chị | | | - | - | |
| 9.7 | Lê Thị Kieu | | Em | | | - | - | |
| 9.8 | Lê Văn Toán | | Em | | | - | - | |
| 9.9 | Lê Thị Nhâm | | Em | | | - | - | |
| 9.10 | Lê Văn Truyền | | Em | | | - | - | |
| 10 | Lê Minh Tuấn | | Kế toán trưởng | | | 20.000 | 0,03% | |
| 10.1 | Lê Huy Vọng | | Bố | | | - | - | |
| 10.2 | Mai Thị Hiền | | Mc | | | - | - | |
| 10.3 | Nguyễn Thị Cẩm Tú | | Vợ | | | - | - | |
| 10.4 | Lê Huyền Vy | | Con gái | | | - | - | |
| 10.5 | Lê Ngọc Khuê | | Con gái | | | - | - | |
| 10.6 | Lê Tiên Đạt | | Con trai | | | - | - | |
| 10.7 | Lê Minh Luân | | Em | | | - | - | |
| 10.8 | Lê Thị Thu Trang | | Em | | | - | - | |
| 11 | Nguyễn Hồng Khêm | P.TGD | | | 1.033.824 | 1,62% | | |
| 11.1 | Nguyễn Văn Khả | Bố | | | 3.630.160 | 5,71% | | |
| 11.2 | Đỗ Thị Tân | Mc | | | | | | |
| 11.3 | Trần Thị Thu Thủy | Vợ | | | | | | |
| | | | | | 501.120 | 0,78% | | |

PHỤ LỤC 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Số | Họ tên | Tài khoản giao dịch ck (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số đ/c sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cp cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|------------------------------------|--------------------|--|-----------------|-----------------------------|----------------------------|---------|
| 11.4 | Nguyễn Hồng Anh | | Con | | | | | |
| 11.5 | Nguyễn Quang Nam | | Con | | | | | |
| 11.6 | Nguyễn Thị Thúy Trinh | | Em gái | | | 590.336 | 0,93% | |
| 12 | Trần Trọng Nghĩa | | P.TGD | | | 0 | 0 | |
| 12.1 | Trần Trọng Nghĩa | | Bồ đề | | | | | |
| 12.2 | Lương Thị Giang | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 12.3 | Phạm Mai Thúy | | Vợ | | | | | |
| 12.4 | Trần Trọng Sơn | | Con trai | | | | | |
| 12.5 | Trần Trọng Lâm | | Con trai | | | | | |
| 12.6 | Trần Thị Hồng An | | Em gái | | | | | |
| 12.7 | Trần Thị Thương | | Em gái | | | | | |
| 13 | Đỗ Huy Khải | | Kết hôn trường | 0 | | 0 | 0 | |
| 13.1 | Nguyễn Thị Xuân | | vợ | | | | | |
| 13.2 | Đỗ Diệu Linh | | Con gái | | | | | |
| 13.3 | Đỗ Nam Khánh | | Con trai | | | | | |
| 13.4 | Đỗ Thị Thu Hà | | Em gái | | | | | |
| 13.5 | Đỗ Thị Thu Hiền | | Em gái | | | | | |